UBND TỈNH SƠN LA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1020/CĐSL-TCHSSV
Về việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết 204/NQ-CP, Kế hoạch 224/KH-UBND, Kế hoạch 175/KH-SGDĐT

Sơn La, ngày 16 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc nhà trường.

Căn cứ Nghị quyết số 204/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15 ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao;

Căn cứ Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La Triển khai thực hiện Nghị quyết số 204/NQ-CP ngày 30/7/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Kế hoạch số 175/KH-SGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sơn La về triển khai thực hiện Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 18/8/2026 của UBND tỉnh Sơn La;

Thực hiện Kế hoạch số 356/KH-CĐSL ngày 18/09/2026 triển khai thực hiện Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 18/8/2026 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 204/NQ-CP của Chính phủ.

Nhà trường đề nghị các đơn vị phòng/khoa/trung tâm trực thuộc nhà trường thực hiện triển khai các nội dung sau:

1. Tổ chức triển khai, tuyên truyền, phổ biến nội dung các văn bản: Nghị quyết số 204/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ; Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La; Kế hoạch số 175/KH-SGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sơn La. (*Có văn bản kèm theo*).

2. Đẩy mạnh truyền thông về định hướng phân luồng giáo dục nghề nghiệp, vai trò của kỹ năng nghề, cơ hội học tập và việc làm sau tốt nghiệp; tích cực đăng tải, chia sẻ tin, bài, hình ảnh trên Website, Fanpage và các kênh thông tin của Nhà trường.

Nhà trường đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Nhà trường *(Chỉ đạo);*
- Như trên;
- Lưu: VT, TC-HSSV.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Nguyễn Đức Long

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 204 /NQ-CP	*Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15 ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15 ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 871/TTr-BGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc trình Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15 ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

***Nơi nhận*:**
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).45

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Tiến Châu

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15 ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

(Kèm theo Nghị quyết số 204/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ)

Thực hiện Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15 ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao (Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15), Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15 (Kế hoạch Nghị quyết) với các nội dung cụ thể sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất, hiệu quả các cơ chế, chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao được quy định tại Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15.

b) Xác định rõ trách nhiệm, tiến độ thực hiện của các bộ, ngành, địa phương, bảo đảm thi hành kịp thời, hiệu quả, không để khoảng trống pháp lý hoặc chồng chéo.

c) Làm cơ sở để tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện.

b) Kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi.

c) Định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chủ động tổ chức triển khai Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15; trong đó chú ý đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Kết luận Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; thể chế hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị[1], nhất là các nội dung liên quan đến phát triển nguồn nhân lực và các chủ trương của Đảng về phát triển giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, dân số và phát triển.

2. Theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai Kế hoạch Nghị quyết, các nhiệm vụ trong Danh mục tại Phụ lục kèm theo và các nhiệm vụ khác đã được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả thi hành theo quy định.

3. Các bộ, ngành, địa phương tổ chức rà soát, kiểm tra, giám sát việc xây dựng và triển khai kế hoạch cụ thể, bảo đảm đúng mục tiêu, nhiệm vụ đã được phê duyệt, nhằm thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch Nghị quyết.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch Nghị quyết được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, cơ quan, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch Nghị quyết có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền tập trung tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm triển khai hiệu quả Kế hoạch Nghị quyết và Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trong đó lưu ý:

---

[1] Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về "Hội nhập quốc tế trong tình hình mới"; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

a) Xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể, ưu tiên bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính và nhân lực để thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch Nghị quyết; chỉ đạo triển khai ngay các giải pháp, nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế ở từng ngành, lĩnh vực và địa phương; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch Nghị quyết; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt liên quan đến phát triển và sử dụng nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; đào tạo nhân lực cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên, công nghệ cao, công nghệ chiến lược, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo; thu hút, trọng dụng nhân tài và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện nhiệm vụ, trong đó cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15, phân công các nhiệm vụ theo tinh thần "6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm"; đồng thời triển khai thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo; chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện và định kỳ báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch Nghị quyết; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch Nghị quyết nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch Nghị quyết và Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Nghị quyết, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động rà soát, đề xuất, gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NGHỊ QUYẾT

(Kèm theo Kế hoạch tại Nghị quyết số 204 /NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời hạn
1	Xây dựng Chương trình quốc gia về bình đẳng giới trong chuyển đổi số và công nghệ 4.0	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của TTgCP	Năm 2026
2	Xây dựng bộ tiêu chí quốc gia quy định về nhân lực chất lượng cao theo hướng quy định rõ về khái niệm, tiêu chí, thẩm quyền xác định nhân lực chất lượng cao trong tổng thể nguồn nhân lực	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của TTgCP	Năm 2026
3	Triển khai Đề án Chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2030, tầm nhìn 2050	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của TTgCP	Năm 2026
4	Rà soát, cập nhật Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với các nghị quyết mới của Bộ Chính trị	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của TTgCP	Năm 2026
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về nhân lực phục vụ công tác dự báo, hoạch định chính sách và phát triển nguồn nhân lực	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của TTgCP	Năm 2027
6	Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu về người lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của TTgCP	Năm 2026
7	Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	Năm 2026

8	Rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành; cơ quan, tổ chức liên quan	Nghị định của Chính phủ	Năm 2026

UBND TỈNH SƠN LA
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 175/KH-SGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 28 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 18/8/2026 của UBND tỉnh Sơn La về triển khai thực hiện Nghị quyết số 204/NQ-CP ngày 30/7/2026 của Chính phủ

Căn cứ Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 18/8/2026 của UBND tỉnh Sơn La về triển khai thực hiện Nghị quyết số 204/NQ-CP ngày 30/7/2026 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quy chế làm việc và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 37/QĐ-SGDĐT ngày 12/01/2026.

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo tại Kế hoạch số 224/KH-UBND; bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai đúng chức năng, đúng thẩm quyền, có đầu mối chịu trách nhiệm, có sản phẩm và thời hạn cụ thể.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Kế hoạch số 224/KH-UBND thành các nhiệm vụ, hoạt động cụ thể thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tập trung vào giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, phát triển kỹ năng nghề, đào tạo gắn với nhu cầu thị trường lao động, liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp và chuyển đổi số trong quản lý, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

- Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; từng bước nâng cao khả năng đáp ứng của nguồn nhân lực qua đào tạo đối với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là các lĩnh vực, ngành, nghề có nhu cầu nhân lực cao.

- Thiết lập cơ chế theo dõi, tổng hợp, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; bảo đảm mỗi nhiệm vụ có sản phẩm đầu ra, chỉ tiêu theo dõi, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời gian hoàn thành, thuận lợi cho việc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch số 224/KH-UBND; không làm thay nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương khác.

- Phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm; gắn trách nhiệm của các phòng chuyên môn thuộc Sở với kết quả thực hiện.

- Gắn việc thực hiện với chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc Sở và các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh chồng chéo; thuận lợi cho việc theo dõi, kiểm tra và tổng hợp báo cáo.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, quán triệt

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị quyết số 204/NQ-CP và Kế hoạch số 224/KH-UBND đến các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị liên quan; tập trung vào các nội dung về phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đào tạo và gắn đào tạo với thị trường lao động.

- **Đơn vị chủ trì**: Phòng GDNN-GDTX.

- **Thời gian thực hiện**: Thường xuyên.

- **Sản phẩm**: Tài liệu, nội dung tuyên truyền; kết quả triển khai tại các đơn vị.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên

Rà soát, cập nhật chương trình, nội dung và phương thức đào tạo phù hợp nhu cầu thị trường lao động; tăng cường thực hành, thực tập và đào tạo gắn với doanh nghiệp; chú trọng đào tạo các ngành, nghề có nhu cầu cao, phục vụ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh; nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên, giáo dục hướng nghiệp, phân luồng.

- **Đơn vị chủ trì**: Phòng GDNN-GDTX

- **Đơn vị phối hợp**: Các phòng chuyên môn thuộc Sở; cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; doanh nghiệp và các đơn vị liên quan.

- **Thời gian thực hiện**: Thường xuyên.

- **Sản phẩm**: Chương trình/kế hoạch nâng cao chất lượng; chương trình đào tạo được rà soát, cập nhật; kết quả đào tạo, thực hành, thực tập và việc làm sau đào tạo.

3. Gắn đào tạo với thị trường lao động và doanh nghiệp

Phối hợp thu thập thông tin về nhu cầu nhân lực theo ngành, nghề và địa bàn; tăng cường phối hợp giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, đào tạo, thực hành, thực tập; khuyến khích đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp, đào tạo lại và đào tạo nâng cao kỹ năng nghề; cung cấp thông tin về

quy mô, ngành nghề đào tạo và kết quả đào tạo phục vụ dự báo nhu cầu nhân lực của tỉnh.

- **Đơn vị chủ trì**: Phòng GDNN-GDTX.

- **Đơn vị phối hợp**: Sở Nội vụ, các cơ sở GDNN, doanh nghiệp và các đơn vị liên quan.

- **Thời gian thực hiện**: Thường xuyên.

- **Sản phẩm**: Báo cáo/dữ liệu về đào tạo và nhu cầu nhân lực; chương trình phối hợp với doanh nghiệp; số liệu người học được đào tạo, thực tập, đào tạo lại và kết quả việc làm.

4. Chuyển đổi số trong quản lý giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Rà soát, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên và nguồn nhân lực thuộc phạm vi quản lý; phối hợp xây dựng, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu nguồn nhân lực; tăng cường ứng dụng nền tảng số trong quản lý và đào tạo; phối hợp xây dựng các nền tảng, ứng dụng số phục vụ quản lý giáo dục, đào tạo.

- **Đơn vị chủ trì**: Phòng GDNN-GDTX.

- **Đơn vị phối hợp**: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- **Thời gian thực hiện**: Giai đoạn 2026-2030.

- **Sản phẩm**: Cơ sở dữ liệu được xây dựng, cập nhật, khai thác; nền tảng, ứng dụng số; báo cáo kết quả chuyển đổi số.

5. Kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo

Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện theo kế hoạch; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp; thực hiện sơ kết, tổng kết và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- **Đơn vị chủ trì**: Phòng GDNN-GDTX.

- **Thời gian thực hiện**: Hằng năm và theo yêu cầu.

- **Sản phẩm**: Báo cáo kết quả thực hiện; báo cáo kiểm tra, giám sát; báo cáo sơ kết, tổng kết.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(*Chi tiết tại Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch này*)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

Là đầu mối tham mưu Lãnh đạo Sở tổ chức triển khai Kế hoạch; chủ trì theo dõi các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực GDNN, GDTX; đôn đốc các cơ sở giáo dục, cơ sở GDNN thực hiện; tổng hợp số liệu, kết quả và tham mưu báo cáo theo quy định.

2. Các phòng thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động thực hiện và phối hợp với Phòng GDNN-GDTX trong triển khai, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện.

3. Các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Xây dựng nội dung triển khai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Chủ động phối hợp với doanh nghiệp trong việc xác định nhu cầu sử dụng lao động, xây dựng và cập nhật chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu thực tế của thị trường lao động. Tăng cường tổ chức cho người học được thực hành, thực tập tại doanh nghiệp, đào tạo theo đơn đặt hàng và theo nhu cầu của doanh nghiệp; kết nối, hỗ trợ giải quyết việc làm cho người học sau đào tạo.

- Rà soát, cập nhật chương trình đào tạo và cung cấp đầy đủ, chính xác số liệu về đào tạo, người học, tốt nghiệp, việc làm và các dữ liệu liên quan.

- Báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của Sở GDĐT.

4. Chế độ báo cáo

Các đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở GDĐT trước ngày 15/11 hằng năm để tổng hợp. Sở GDĐT tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10/12.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 18/8/2026 của UBND tỉnh Sơn La về triển khai thực hiện Nghị quyết số 204/NQ-CP ngày 30/7/2026 của Chính phủ. Yêu cầu các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc, các cơ sở giáo nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh;
- Các phòng CM, NV thuộc Sở.
- Lưu: VT, GDNN&GDTX.(Huyền)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Chiến

Phụ lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ 224/KH-UBND NGÀY 18/8/2026 CỦA UBND TỈNH

(*Kèm theo Kế hoạch số 175/KH-SGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo*)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
1	Tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết 204/NQ-CP và Kế hoạch 224	Phòng GDNN-GDTX	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên	Tài liệu, tin bài, kết quả triển khai
2	Rà soát cơ chế, chính sách về GDNN, GDTX	Phòng GDNN-GDTX	Các phòng, đơn vị liên quan	Hằng năm	Báo cáo rà soát
3	Nâng cao chất lượng GDNN, GDTX; rà soát chương trình đào tạo	Phòng GDNN-GDTX	Cơ sở GDNN, GDTX	Thường xuyên	Chương trình/kế hoạch; kết quả đào tạo
4	Gắn đào tạo với doanh nghiệp, thị trường lao động	Phòng GDNN-GDTX	Sở Nội vụ, cơ sở GDNN, doanh nghiệp	Thường xuyên	Chương trình phối hợp; số liệu đào tạo, việc làm
5	Phối hợp dự báo nhu cầu nhân lực	Phòng GDNN-GDTX	Sở Nội vụ, cơ sở GDNN	Thường xuyên	Dữ liệu/báo cáo
6	Chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn nhân lực	Phòng GDNN-GDTX	KH&CN, Nội vụ, Tài chính	2026-2030	CSDL, nền tảng, báo cáo
7	Kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo	Phòng GDNN-GDTX	Các phòng, đơn vị	Hằng năm	Biên bản, báo cáo